TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 40/2017/ HNGĐ -ST
Ngày 10-10-2017
V/v: "Ly hôn giữa bà A và ông H"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Tỵ
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 về việc "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Trâm A, Sinh năm 1971; cư trú tại: Số X, đường Q, tổ Y, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

-*Bị đơn*: Anh Hồ H, Sinh năm 1971; cư trú tại: Số X, đường Q, tổ Y, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 26/5/2017 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Trâm A trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Hồ H kết hôn năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, TP. B, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục. Vợ chồng sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, chị A xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là: Hồ Gia B, sinh ngày 10/12/1992; Hồ Thị Kim L, sinh ngày 20/3/1994; Hồ Trần Hải Đ, sinh ngày 05/01/2007. Cháu B, cháu L đã đủ 18 tuổi, chị A có nguyện vọng được nuôi cháu Đ và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 01/6/2017 anh Hồ H trình bày: Anh thống nhất với nội dung như lời trình bày của chị A về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản chung, anh H đồng ý ly hôn và đồng ý giao con chung là cháu Đ cho chị A nuôi dưỡng. Tòa án không tiến hành hòa giải được vì chị A có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa chị A giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Trần Thị Trâm A và anh Hồ H kết hôn năm 1992, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp. Xét mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A, cho chị A và anh H được ly hôn.

[2]. Về con chung: Hai cháu Hồ Gia B và Hồ Thị Kim L đã đủ 18 tuổi, riêng cháu Hồ Trần Hải Đ, sinh ngày 05/01/2007 có nguyện vọng được ở với mẹ, phù hợp với yêu cầu của chị A, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị A giao cháu Đ cho chị A nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị A chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án,

1/Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Trâm A và anh Hồ H.

2/ Về con chung: Giao cháu Hồ Trần Hải Đ sinh ngày 05/01/2007 cho chị Trần Thị Trâm A nuôi dưỡng, anh Hồ H không phải cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí:

Chị Trần Thị Trâm A phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/ 0005892 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Chị A đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo, riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Đình Tú